

Diclofen (Viên bao phim tan trong ruột)



CÔNG THỨC

- Diclofenac natri..... 50 mg
- Tá dược: Era-pac, lactose, povidon, magnesi stearat, triethyl citrat, Eudragit L, talc, titan dioxyd, Vàng Sunset, PEG 6000.....vừa đủ 1 viên bao phim tan trong ruột.

CHỈ ĐỊNH

- Trị dài hạn: Các triệu chứng của viêm thấp khớp mãn tính (viêm đa khớp dạng thấp, viêm cứng khớp cột sống, viêm xương khớp mạn tính), thấp khớp trong bệnh vẩy nến.
- Trị ngắn hạn: Các triệu chứng đau cấp tính như sau chấn thương, đau thắt lưng, đau khớp vai, căng tay, đau bụng do kinh nguyệt.

THUỐC BÁN THEO ĐƠN
KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH
ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Nuốt nguyên viên thuốc với nước (không nhai), trước bữa ăn.
- Liều tấn công: 1 viên, ngày 3 lần.
 - Liều duy trì: 1 viên, ngày 2 lần.
 - Đau bụng kinh: 1 viên, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với Diclofenac, Aspirin và các thuốc kháng viêm không steroid khác.
- Người có tiền sử hen hay co thắt phế quản, loét dạ dày tiến triển, hay xuất huyết tiêu hóa.
- Người bệnh suy gan, suy tim, suy thận nặng, suy tim sung huyết.

LƯU Ý - THẬN TRỌNG

Ngừng điều trị nếu xảy ra xuất huyết tiêu hóa.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Dùng cùng thuốc chống đông có thể tăng nguy cơ xuất huyết.
- Dùng cùng kháng sinh nhóm quinolon có thể gây co giật.
- Dùng cùng aspirin hay glucocorticoid làm tăng nguy cơ tổn thương dạ dày-ruột.
- Dùng cùng lithi, methotrexat và digoxin có thể tăng nồng độ trong máu của những thuốc này.
- Nguy cơ độc thận có thể tăng nếu dùng cùng với cyclosporin hay thuốc lợi tiểu.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

- Chỉ sử dụng diclofenac trong thời gian mang thai trừ khi lợi ích điều trị cao hơn nguy cơ. Không nên dùng thuốc trong ba tháng cuối của thai kỳ.
- Dùng thuốc nên thận trọng ở phụ nữ cho con bú.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Chưa thấy báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Diclofen có thể gây nhức đầu, buồn chồn, đau vùng thượng vị, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đầy hơi, chán ăn, khó tiêu.
- Ít gặp: chảy máu đường tiêu hóa, mảy đay, rối loạn thị giác, ù tai.
- * Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

- Ngộ độc cấp của diclofenac: Các tác dụng phụ nặng hơn.
- Xử trí: Chuyển ngay đến bệnh viện để được xử lý kịp thời.

DƯỢC LỰC HỌC

Diclofenac, dẫn chất của acid phenylacetic là thuốc chống viêm không steroid. Thuốc có đặc tính giảm đau, kháng viêm và giảm sốt. Diclofenac ức chế tổng hợp prostaglandin trong cơ thể do ức chế cyclooxygenase. Prostaglandin đóng vai trò chính trong việc gây viêm nhiễm, đau và sốt.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Hấp thu: Diclofenac được hấp thu hầu như hoàn toàn khi uống viên bao phim tan trong ruột, đặc biệt khi dùng cùng với thức ăn. Khoảng 50% diclofenac chuyển hóa qua gan lần đầu.
- Phân phối: ở nồng độ điều trị hơn 99% gắn kết với protein huyết tương. Diclofenac xâm nhập vào hoạt dịch, nồng độ ở đó có thể duy trì thậm chí khi nồng độ trong máu xuống thấp; một lượng nhỏ thuốc được phân phối trong sữa.
- Chuyển hóa và thải trừ: Diclofenac chuyển hóa chủ yếu ở gan. Chất chuyển hóa chủ yếu là 4'-hydroxydiclofenac. Chất chuyển hóa thải trừ chủ yếu ở thận, thời gian bán thải 1 -2 giờ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN: ĐĐVN

TRÌNH BÀY

- Hộp 3 vỉ x 10 viên bao phim tan trong ruột.
- Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim tan trong ruột.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP - WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.